

Luật Chứng Khoán Việt Nam Mới 2019

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Quốc Hội Việt Nam đã thông qua Luật Chứng Khoán mới (**Luật Chứng Khoán 2019**) để thay thế Luật Chứng Khoán 2006. Luật Chứng Khoán 2019 sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021.¹ Dưới đây là một số điểm đáng chú ý của Luật Chứng Khoán 2019. Bài viết được thực hiện bởi Nguyễn Bích Ngọc.

1. ĐỊNH NGHĨA ĐƯỢC SỬA ĐỔI

1.1. **Người có liên quan** - Phạm vi của những người được coi là “người có liên quan” được mở rộng bao gồm cả các cá nhân và tổ chức có mối quan hệ ảnh hưởng trong các trường hợp sau:

- 1.1.1. đối với cá nhân, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con dâu, con rể, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- 1.1.2. đối với một công ty quản lý quỹ (CTQLQ), các quỹ đầu tư chứng khoán và/hoặc các công ty đầu tư chứng khoán do CTQLQ đó quản lý; và
- 1.1.3. các trường hợp khác theo Luật Doanh Nghiệp, không được quy định trong Luật Chứng Khoán 2019.

1.2. **Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp** - Định nghĩa của nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp không giới hạn ở các tổ chức tài chính như theo Luật Chứng Khoán 2006;² mà còn bao gồm:

- 1.2.1. công ty có vốn điều lệ đã góp đạt từ 100 tỷ Việt Nam đồng trở lên,
- 1.2.2. tổ chức niêm yết và tổ chức đăng ký giao dịch,
- 1.2.3. cá nhân có chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và
- 1.2.4. cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết có giá trị tối thiểu 2 tỷ đồng, hoặc có thu nhập chịu thuế trong năm gần nhất tối thiểu là 1 tỷ đồng.

2. CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Điều kiện chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng:

2.1. CTCP phải tuân thủ các điều kiện khắt khe hơn để thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO). Luật Chứng Khoán 2019 phân biệt các điều kiện IPO đối với cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ. Luật cũng phân tách các điều kiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng với các điều kiện IPO cổ phiếu.

¹ Điều 135.1 của Luật Chứng Khoán 2019.
² Điều 6.11 của Luật Chứng Khoán 2006.

2.1.1. Các điều kiện về IPO cổ phiếu áp dụng cho CTCP bao gồm, *bên cạnh những điều kiện khác,*

- (a) có vốn điều lệ đã góp tối thiểu 30 tỷ đồng (thay vì 10 tỷ đồng theo luật hiện hành);
- (b) hoạt động kinh doanh của 2 năm liên tục (thay vì 1 năm theo luật hiện hành) liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
- (c) tối thiểu 15% cổ phiếu có quyền biểu quyết (hoặc ít nhất 10% nếu CTCP phát hành có vốn điều lệ từ 1000 tỷ đồng trở lên) phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn. Đợt IPO có thể bị hủy nếu CTCP phát hành không đáp ứng điều kiện về tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (*free float*) này;³
- (d) trước khi thực hiện IPO, các cổ đông lớn của CTCP phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong ít nhất 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng;
- (e) CTCP phát hành phải cam kết niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu và phải thực hiện cam kết đó sau khi hoàn thành chào bán ra công chúng; và
- (f) CTCP phát hành phải mở một tài khoản phong tỏa để nhận tiền thanh toán cho các cổ phiếu được đăng ký mua.

Điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:

2.2. Trong trường hợp chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, *bên cạnh các điều kiện khác,*

2.2.1. CTCP đại chúng hoạt động kinh doanh phải có lãi trong năm liền trước năm đăng ký chào bán, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;

giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá không lớn hơn tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá, trừ trường hợp có bảo lãnh phát hành với cam kết nhận mua toàn bộ cổ phiếu của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết của CTCP phát hành; và

2.2.2. trường hợp chào bán ra công chúng nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện các dự án của tổ chức phát hành, ít nhất 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán phải được bán cho nhà đầu tư. Tổ chức phát hành phải chuẩn bị kế hoạch để bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán.⁴ Đợt chào bán bổ sung có thể

Điều 28.1 (b) của Luật Chứng Khoán 2019.

Điều 15.2 (d) của Luật Chứng Khoán 2019.

bị hủy nếu điều kiện này không được thỏa mãn.⁵

Đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng

2.3. Theo Luật Chứng Khoán 2019, bên cạnh các tổ chức phát hành, các cổ đông của một CTCP đại chúng phải đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng với UBCK.⁶ Không rõ liệu việc đăng ký này là một thủ tục riêng biệt hay có thể được kết hợp với đăng ký bởi tổ chức phát hành, do Điều 18 của Luật chỉ quy định các thủ tục đăng ký chung để chào bán chứng khoán ra công chúng.

2.4. Khi nộp hồ sơ xin chào bán chứng khoán ra công chúng cho UBCK, tổ chức phát hành cũng phải nộp hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán, trừ trường hợp chào bán chứng chỉ quỹ mở.

3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN

3.1. Theo Luật Chứng Khoán 2019, UBCK sẽ công bố danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận và kiểm toán viên được phép kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng. Các tổ chức này bao gồm: công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, tổ chức thực hiện IPO chứng khoán, công ty chứng khoán, CTQLQ, công ty đầu tư chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán.

3.2. Các tổ chức kiểm toán được chấp thuận (a) phải giải trình, cung cấp thông tin và số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo yêu cầu của UBCK và (b) sau khi phát hành báo cáo kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, phải thông báo cho UBCK về bất kỳ sai phạm trọng yếu nào được phát hiện hoặc các sai phạm trong báo cáo tài chính được đã được kiểm toán.

4. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ, TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ VÀ TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN RIÊNG LẺ

4.1. Theo Luật Chứng Khoán 2019, đối tượng tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của các công ty đại chúng, công ty chứng khoán và CTQLQ chỉ bao gồm nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

4.2. Thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, và trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của các CTCP đại chúng là 3 năm trong trường hợp nhà đầu tư chiến lược; hoặc một năm trong trường hợp nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ, trừ trường hợp chuyển nhượng do phán quyết của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

⁵ Điều 28.1 (c) của Luật Chứng Khoán 2019.

⁶ Điều 16.1 của Luật Chứng Khoán 2019.

5. CHÀO BÁN RIÊNG LẺ CÁC LOẠI TRÁI PHIẾU KHÁC

5.1. Nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đợt chào bán riêng lẻ các loại trái phiếu khác của các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ không phải CTCP đại chúng chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

6. CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

6.1. Theo Luật Chứng Khoán 2019, công ty đại chúng là một CTCP:

6.1.1. có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có ít nhất 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết được nắm giữ bởi ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn; hoặc

6.1.2. đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

6.2. Trong trường hợp đầu, CTCP đại chúng phải đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết trong vòng 30 ngày kể từ ngày trở thành công ty đại chúng theo xác nhận của UBCK. Sau 2 năm kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết, công ty đại chúng có quyền nộp hồ sơ đăng ký niêm yết [trên sàn giao dịch chứng khoán] khi đáp ứng các điều kiện niêm yết chứng khoán.

6.3. Trong trường hợp sau, các công ty đại chúng phải đưa cổ phiếu vào niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng.

7. CHÀO MUA CÔNG KHAI

7.1. Theo Luật Chứng Khoán 2019, các trường hợp sau đây sẽ chào mua công khai:

7.1.1. các tổ chức, cá nhân và những người có liên quan dự kiến mua cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu từ 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc chứng chỉ quỹ;

7.1.2. các tổ chức, cá nhân và những người có liên quan nắm giữ từ 25% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết của CTCP đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng dự kiến mua tiếp dẫn đến việc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của họ đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65% hoặc 75% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTCP đại chúng đó hoặc tổng số chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đóng đó.⁷ Quy định này có thể không hoàn toàn mới vì nó chính thức phản ánh quan điểm của UBCK về việc giải thích quy định không rõ ràng tại Điều 32.1(b) của Luật Chứng Khoán 2006 tại một công văn năm 2016 (Công văn số 3636/UBCK-QLCB ngày 27 tháng 6 năm 2016

Điều 35.1 (b) của Luật Chứng Khoán 2019.

gửi CTCP Đầu Tư FIT).

7.2. Giống như các quy định của Luật Chứng Khoán năm 2006, việc mua lại cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc chứng chỉ quỹ trong các trường hợp trên sẽ không phải tuân thủ việc chào mua công khai nếu được Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Ban Đại Diện của quỹ đầu tư liên quan chấp thuận.

7.3. Việc mua lại cổ phiếu thông qua đấu giá chứng khoán chào bán ra công chúng, các đợt chào bán trong trường hợp chuyển nhượng vốn Nhà nước hoặc vốn của các DNNN đầu tư vào các doanh nghiệp khác; hoặc từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp; hoặc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ theo phán quyết của tòa án hoặc phán quyết trọng tài cũng sẽ được miễn yêu cầu chào mua công khai.

8. MỘT SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

8.1. Luật Chứng Khoán 2019 đặt nền tảng cho một sở giao dịch chứng khoán tập trung tại Việt Nam là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam (SGDCK). SGDCK sẽ là một doanh nghiệp có hơn 50% vốn điều lệ hoặc quyền biểu quyết do Nhà nước nắm giữ. SGDCK và các công ty con sẽ hoạt động dưới sự quản lý và giám sát của UBCK và sẽ là tổ chức duy nhất được phép tổ chức và vận hành thị trường giao dịch chứng khoán.

9. TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

9.1. Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) sẽ được thành lập như một doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số quyền biểu quyết. VSDC có trách nhiệm đăng ký chứng khoán, lưu ký, bù trừ và thanh toán, tương tự như VSD hiện tại.

9.2. Luật Chứng Khoán 2019 bổ sung (a) quy định về thành viên bù trừ bên cạnh các thành viên lưu ký đã được quy định theo luật hiện hành, và quy định về Quỹ Bù Trừ. Theo đó,

9.2.1. thành viên bù trừ là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có giấy phép cung cấp dịch vụ bù trừ và thanh toán chứng khoán và được kết nạp vào VSDC với tư cách là thành viên bù trừ; và

9.2.2. Quỹ Bù Trừ sẽ được hình thành trên cơ sở đóng góp của các thành viên bù trừ cho mục đích bồi thường và hoàn thành các giao dịch chứng khoán dưới tên của các thành viên bù trừ trong trường hợp các thành viên bù trừ hoặc các nhà đầu tư có liên quan bị mất khả năng thanh toán. Quỹ Bù Trừ sẽ được quản lý bởi VSDC

10. CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Thủ tục đăng ký

10.1. Theo Luật Chứng Khoán 2019, giấy phép thành lập và hoạt động trong kinh doanh giao dịch chứng khoán (**Giấy Phép Giao Dịch Chứng Khoán**) của các công ty chứng khoán và CTQLQ do SSC cấp sẽ không còn đóng vai trò là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các công ty đó. Thay vào đó, sau khi có được Giấy Phép Giao Dịch Chứng Khoán từ UBCK, các công ty chứng khoán và CTQLQ phải xin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ERC) theo Luật Doanh Nghiệp.⁸ Không rõ liệu Giấy Phép Giao Dịch Chứng Khoán có phải sẽ được cấp cho các cổ đông của các công ty chứng khoán và CTQLQ hay không (vì tại thời điểm xin giấy phép này, các công ty chứng khoán và CTQLQ chưa được thành lập). Việc thi hành quy định này sẽ được hướng dẫn bởi Chính Phủ.

10.2. Luật Chứng Khoán 2019 cho các công ty chứng khoán và CTQLQ đã được cấp phép trước ngày luật này có hiệu lực trong thời hạn 2 năm sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 và đáp ứng các điều kiện theo luật này để đăng ký xin cấp ERC theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.⁹ Các công ty chứng khoán và CTQLQ sẽ không phải đăng ký thay đổi Giấy Phép Giao Dịch Chứng Khoán, trừ khi có yêu cầu cụ thể.¹⁰

Điều kiện thành lập công ty chứng khoán và CTQLQ

10.3. Các điều kiện thành lập công ty chứng khoán và CTQLQ theo Luật Chứng Khoán 2019 về cơ bản lặp lại những điều kiện đã được quy định tại Nghị Định 58/2012, trừ quy định các cổ đông/thành viên góp vốn không phải là các tổ chức tài chính không cần phải có 5 năm hoạt động liên tiếp liền trước năm thành lập công ty chứng khoán và CTQLQ.

10.4. Theo Luật Chứng Khoán 2019,

10.4.1. Một nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và những người có liên quan của nó có thể sở hữu tới 100% vốn điều lệ của một công ty chứng khoán hoặc CTQLQ nếu đáp ứng các điều kiện của Luật này. Những điều kiện này bao gồm:

- (a) được cấp phép và có 2 năm liên tiếp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm liền trước năm tham gia góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu trong công ty chứng khoán/CTQLQ có liên quan;
- (b) cơ quan cấp phép của quốc gia nơi nhà đầu tư nước ngoài được thành lập và UBCK đã ký thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương trong lĩnh vực chứng khoán; và
- (c) hoạt động kinh doanh có lãi trong 2 năm liên tiếp trước năm góp vốn hoặc

Điều 71.1 của Luật Chứng Khoán 2019.

Điều 135.2 của Luật Chứng Khoán 2019.

Điều 135.2 của Luật Chứng Khoán 2019.

mua lại cổ phiếu của công ty chứng khoán/CTQLQ có liên quan, và báo cáo tài chính của năm gần nhất đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần).

10.4.2. Các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ phải công bố Điều lệ của công ty trên các trang web chính thức của mình; và

10.4.3. Giấy phép CTQLQ có thể bị thu hồi nếu CTQLQ có liên quan không thực hiện các hoạt động quản lý quỹ trong 2 năm liên tiếp.

Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam

10.5. Luật Chứng Khoán 2019 cho phép các công ty chứng khoán nước ngoài và các CTQLQ nước ngoài thành lập chi nhánh tại Việt Nam với điều kiện, bên *cạnh những điều kiện khác,*

10.5.1. công ty chứng khoán nước ngoài có liên quan chưa thành lập hoặc góp vốn vào công ty chứng khoán hoặc CTQLQ tại Việt Nam mà công ty đó có hơn 49% vốn điều lệ được nắm giữ bởi các bên nước ngoài; và

10.5.2. CTQLQ nước ngoài có liên quan không phải là cổ đông/thành viên góp vốn hoặc cùng với những người có liên quan của nó trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu nhiều hơn 5% vốn điều lệ của một CTQLQ tại Việt Nam.

- *Hết văn bản* -